TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:34/2019/DS-ST.
Ngày: 23/9/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lương Minh Suốt**
2. Bà **Lâm Thị Tám**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Tô Văn Đằng**– Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST- DS, ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Cẩm T, sinh năm 1986. Là đại diện hộ kinh doanh Xuân Thuận. (có mặt)

Địa chỉ: Số 393 ấp Cổ C, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1965. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nguyễn Văn M, xã Ngọc T, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T trình bày: Nguyên vào tháng 12 năm 2015 ông Trịnh Cẩm T là đại diện Hộ kinh doanh Xuân T và ông Nguyễn Thanh B (hiện nay ông B đã mất), bà Võ Thị Y có thỏa thuận mua bán bằng lời nói rằng ông Trịnh Cẩm T sẽ cung cấp các loại thức ăn và thuốc thủy sản, khi ông B và bà Y đặt hàng thì hàng hóa sẽ được nhân viên giao hàng chở tận nơi tại kho ông B, bà Y hoặc ông B, bà Y lại tận kho Hộ kinh doanh Xuân T nhận hàng. Khi nhận đủ hàng thì phía ông B, bà Y sẽ ký nhận vào sổ theo dõi giao nhận hàng. Cuối tháng Hộ kinh doanh Xuân T gửi bảng đối chiếu công nợ cho ông B, bà Y kiểm tra và ký xác nhận. Thời gian thanh toán là cuối mỗi vụ nuôi tôm, khi thu tông ông B, bà Y có nghĩa vụ phải thanh toán hết số tiền hàng cho Hộ kinh doanh Xuân T. Căn cứ vào thỏa thuận

mua bán trên Hộ kinh doanh Xuân T đã cung cấp đầy đủ số lượng và chất lượng hàng hóa như hai bên thỏa thuận, sau khi nhận hàng ông Bình và bà Yêm đều ký vào sổ theo dõi và không hề có ý kiến phản đối hay khiếu nại về số lượng và chất lượng, chủng loại hàng hóa mà Hộ kinh doanh Xuân T đã giao. Tuy nhiên, ông Nguyễn Thanh B và bà Võ Thị Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Hộ kinh doanh Xuân T là cuối vụ thu tôm ông B và bà Y không thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Hộ kinh doanh Xuân T như đã thỏa thuận. Đến ngày 05/4/2017 hai bên đối chiếu công nợ thì ông Bình thừa nhận còn thiếu Hộ kinh doanh Xuân T số tiền 91.194.000 đồng. Hiện nay ông Nguyễn Thanh B đã mất Hộ kinh doanh Xuân T đã nhiều lần yêu cầu bà Võ Thị Y thanh toán số tiền 91.194.000 đồng nhưng bà Võ Thị Y không trả cho đến nay.

Nay ông Trịnh Cẩm Thăng đại diện Hộ kinh doanh Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Võ Thị Y phải thanh toán số tiền mua thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản cho ông Trịnh Cẩm T là đại diện Hộ kinh doanh Xuân T với số tiền vốn là **91.194.000** đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 10%/năm tương đương với 0.833%/tháng tạm tính từ ngày 05/4/2017 đến ngày 23/9/2019 tổng cộng là 29 tháng 18 ngày với số tiền là 22.485.521 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 05/11/2018 là 113.679.521 đồng.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Y: Sau khi tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý cho bị đơn nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- ***Về tố tụng***: Bị đơn, bà Võ Thị Y đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai, nhưng bà Y vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Võ Thị Y.

- Về nội dung:

[1] Ông Trịnh Cẩm T yêu cầu bà Võ Thị Y phải trả cho ông số tiền còn thiếu (nợ gốc) là: **91.194.000** đồng *và* phải trả thêm phần lãi suất chậm thanh toán theo quy định của pháp luật là 10%/năm tương đương với 0.833%/tháng tạm tính từ ngày 05/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện có cung cấp cho Tòa án "Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/4/2017" ông Nguyễn Thanh B có ký tên và ông thừa nhận ông còn nợ ông T số tiền **91.194.000** đồng

[3] Việc bị đơn bà Võ Thị Y không thực hiện việc thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn theo như thỏa thuận trong hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, do bị đơn đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa các bên nên

nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015..

[4] Còn đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn vì bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả thì bên đó phải trả lãi đối với số tiềm chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất 10%/năm (theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015). Đối chiếu theo quy định trên thì do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn do đó cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp, việc tính lãi từ ngày 05/4/2017 là ngày vi phạm hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2019) là 29 tháng 18 ngày, cụ thể như sau:

Số nợ: 91.194.000 đồng x 10%/năm x 29 tháng 18 ngày = 22.485.521 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là 91.194.000 đồng + 22.485.521 đồng = 113.679.521 đồng

[5] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản nợ là 113.679.521 đồng trong đó số tiền vốn là **91.194.000 đồng**, lãi là 22.485.521 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 357; Điều 430; Điều 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 và khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T

Buộc bị đơn bà Võ Thị Y phải có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T số tiền là 113.679.521 đồng trong đó số tiền vốn là **91.194.000 đồng** đồng, lãi là 22.485.521 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Trịnh Cẩm T có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Võ Thị Y còn phải trả lãi cho ông Trịnh Cẩm T theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.640.680** đồng, theo biên lai thu số 0005321, ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông bà Võ Thị Y phải chịu là 5.683.976 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;*
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Tùng